TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 18-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Hưng

Bà Phạm Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 596/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Văn Q, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1978, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố t, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự số 34/2014/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Lê Văn Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo chưa chấp hành xong khoản án phí và tiền phạt; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 01 năm 2019 đến ngày 08 tháng 01 năm 2019 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại tổ dân phố t, thị trấn A, huyện A, Hải Phòng, Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng kiểm tra hành chính đối với Lương Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện A thành phố Hải Phòng và Lương V, sinh năm 1981, trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện và thu giữ tại túi quần của Tuấn đang mặc 01 gói giấy màu trắng kích thước 2,5cm x 01cm, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong ký hiệu là M1). Hồi 11h 30 cùng ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại khu vực núi Voi, thuộc thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng kiểm tra hành chính đối với Lương Tiến S, sinh năm 1983, trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng phát hiện và thu giữ tại túi quần của Sỹ đang mặc 01 gói giấy màu trắng kích thước 2,5cm x 0,8cm, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong ký hiệu là M2). Các đối tượng Đoàn, Tuấn, Sỹ, Bình khai nhận chất bột màu trắng mà cơ quan Công an thu giữ là ma túy (Heroin) mua của bị cáo Lê Văn Q.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, Công an huyện An Lão thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với bị cáo Lê Văn Q thu giữ 10 (mười) gói giấy cùng kích thước 2x0,8cm chứa chất bột màu trắng, để trong 01 lọ nhựa, nghi là ma túy (niêm phong ký hiệu là M3); 03 (ba) gói giấy cùng kích thước 2cm x 0,8cm chứa chất bột màu trắng, để trong 01 túi nilon màu trắng có kích thước 5,5cm x 5cm, để trong vỏ bao thuốc lá CRAVEN và 01 túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 05cm chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu là M4), cùng với số tiền 6.140.000đ (sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 06, 08/KLGĐ (Đ6) ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu chất bột (M1) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0402g là Heroine; mẫu chất bột (M2) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0252g là Heroine; mẫu chất bột (M3) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,6768g là Heroine; mẫu chất bột (M4) gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,0497g là Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Q đã khai nhận do nghiện ma túy nên bị cáo sang đường tầu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng mua ma túy của người phụ nữ không quen biết để sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại nhà của mình bị cáo Q có 02 lần bán ma túy, cụ thể lần 1 bán cho Lương Văn T và Lương Văn Đ một gói ma túy với giá

100.000đ (một trăm nghìn đồng); lần 2 bán cho Lương Tiến S và Nguyễn Văn B 01 gói ma túy cũng với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 11 đến 12 năm tù, đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; về tang vật của vụ án: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.140.000đ (sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 lọ nhựa, 01 túi nilon, 01 dao lam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản khám xét, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn Q nghiện ma túy đi mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời, tổng lượng ma túy thu giữ của người mua ma túy và nhà bị cáo là 2,7919g. Nên đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Hành vi này đã vi phạm Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Sáng ngày 03 tháng 01 năm 2019, bị cáo Lê Văn Q thực hiện 02 lần bán ma túy, lần 1 cho Lương Văn T, Lương Văn Đ; lần 2 cho Lương Tiến S và Nguyễn Văn B, xác định hành vi của bị cáo Lê Văn Q đã phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên. Đây là các tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2014/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Lê Văn Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội, căn cứ khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự xác định là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy đinh tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn Q là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, xử phạt bị cáo theo mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lê Văn Q có tài sản riêng là số tiền 6.140.000đ (sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 (hai) phong bì niêm phong số 06 và 08/2019PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa vỏ bao bì cảu mẫu vật, 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn, nắp màu cam, đường kính 4,4cm cao 9cm, bề mặt có chữ Dear-Natura, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN, 01 túi nilon màu trắng, viền dãn màu cam, kích thước 10,5x7cm; 01 con dao lam màu trắng nhãn CROMA. Xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 6.140.000đ (sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), tài liệu có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định là tiền bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, nên xác định là tài sản riêng của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Trong vụ án bị cáo Lê Văn Q khai mua ma túy của một người không quen biết ở đường tầu Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng, cơ quan điều tra chưa xác định được là ai, ngoài lời khai của bị cáo Quang, không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với Lương Văn T, Lương Văn Đ có hành vi mua ma túy của bị cáo Q và tang trữ 0,0402 gam Hêrôin; Lương Tiến S, Nguyễn Văn B có hành vi mua ma túy của bị cáo Q và tàng trữ 0,0252 gam Hêrôin. Bản thân T, Đ, S, B chưa có tiền án tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy, nên Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão đã xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn Q 11 (mười một) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04 tháng 01 năm 2019; về hình phạt bổ sung: Phạt tiền Lê Văn Q số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong số 06 và 08/2019PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa vỏ bao bì của mẫu vật, 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn, nắp màu cam, đường kính 4,4cm cao 9cm, bề mặt có chữ Dear-Natura, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN, 01 túi nilon màu trắng, viền dãn màu cam, kích thước 10,5x7cm; 01 con dao lam màu trắng nhãn CROMA.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.140.000đ (sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn Q để đảm bảo thi hành án.

(Tang vật đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão theo biên bản giao nhận và biên lai thu số 4983, ngày 26 tháng 4 năm 2019)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền phạt, bị cáo Lê Văn Q chưa thi hành xong khoản tiền phạt, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt